TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 12 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH *PHỐ* THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Trí;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 57, Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 57, Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 08/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Th trình bày:* Bà Lê Thị Ngọc Th và ông Phạm Ngọc H tự nguyện tìm hiểu nhau, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương vào ngày 24/6/2009. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2014 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, mọi việc trong nhà ông H tự mình quyết định chứ không trao đổi gì với bà Th nên bà thấy mình là vợ mà không được tôn trọng, vì con đang còn rất nhỏ nên vợ chồng cố gắng hàn gắn để cùng nhau chăm sóc cho con. Đến năm 2019 do không thể tiếp tục chung sống với nhau nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay, mặc dù sống chung trong cùng một nhà nhưng mạnh ai người đó sống, không quan tâm gì đến nhau, ông H là nghề tài xế nên khoảng 2 đến 3 ngày mới về nhà một lần. Nay bà Th nhận thấy tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Ngọc H.

Về con chung: Bà Th và ông H có 01 người con chung là cháu Phạm Lê Anh T,

sinh ngày 11/9/2012. Do cháu T đang do bà Th trực tiếp chăm sóc và nuôi nưỡng, thu nhập mỗi tháng của bà Th khoảng 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đủ khả năng để nuôi cháu T nên khi ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo ý kiến, yêu cầu của mình, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ: CMND, sổ hộ khẩu của bà Th (bản chứng thực); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chứng thực); Giấy khai sinh của cháu T (bản sao).

* *Đối với bị đơn ông Phạm Ngọc H*: Ông Phạm Ngọc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 71, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các điều 70, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng. Về mặt nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Mâu thuẫn giữa bà Th và ông H đã trầm trọng, không thể hàn gắn làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung, nhận thấy cháu Phạm Lê Anh T, sinh ngày 11/9/2012 đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với bà Th nên căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao T cho bà Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phạm Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại phường Hiệp An, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào ngày 24/6/2009 theo đúng quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn bà Th cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do do bất đồng quan điểm sống, mọi việc trong nhà ông H tự mình quyết định chứ không trao đổi gì với bà Th nên bà thấy mình là vợ mà không được tôn trọng. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, mặc dù sống chung trong cùng một nhà nhưng mạnh ai người đó sống, không quan tâm gì đến nhau, ông H là nghề tài xế nên khoảng 2 đến 3 ngày mới về nhà một lần. Nay

bà Th xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Ngọc H.

Xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc. Để đạt được mục đích này, vợ chồng phải quan tâm, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau về mọi mặt. Về phía bị đơn ông Phạm Ngọc H đã được triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng ông H không chấp hành và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào đối với yêu cầu của bà Th, chứng tỏ ông H không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa bà Th và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc bà Th yêu cầu được ly hôn với ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Th và ông H có 01 con chung là cháu Phạm Lê Anh T, sinh ngày 11/9/2012. Nhận thấy, hiện cháu T đang do bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, thu nhập mỗi tháng của bà Th khoảng 9.000.000đồng đến 10.000.000đồng đủ khả năng để nuôi cháu T, cháu T cũng có nguyện vọng sống cùng bà Th. Về phía ông H không có ý kiến về con chung nên việc giao cháu T cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là chính đáng và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 203, Khoản 1 Điều 227, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Th đối với bị đơn ông Phạm Ngọc H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc Th được ly hôn với ông Phạm Ngọc H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Lê Thị Ngọc Th và ông Phạm Ngọc H ngày 24/6/2009).

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Lê Anh T, sinh ngày 11/9/2012 cho bà Lê Thị Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Ngọc Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là Phạm Lê Anh T, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc Th phải chịu số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021-0000591 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hoa Hạnh